

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số:/TT-NHNN

DỰ THẢO LẦN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG ĐỂ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài theo hình thức quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Khách hàng vay vốn tại tổ chức tín dụng (sau đây gọi là khách hàng) là cá nhân và pháp nhân các nhà đầu tư quy định tại các điểm a, b, d, đ Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ là người cư trú.
2. Các tổ chức không có tư cách pháp nhân khi tham gia quan hệ vay vốn thì chủ thể tham gia xác lập, thực hiện các giao dịch vay vốn theo quy định tại Điều 101 Bộ Luật dân sự;
3. Các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam cho khách hàng vay để đầu tư ra nước ngoài;
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nhu cầu vốn vay

1. Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho khách hàng vay để đầu tư ra nước ngoài đối với các nhu cầu vốn sau:
 - a) Góp vốn điều lệ bằng tiền để thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các hình thức quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư;
 - b) Chi phí, mua các tài sản ở Việt Nam và nước ngoài, bao gồm: máy móc, thiết bị; vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, hàng hóa thành phẩm và bán thành phẩm; giá trị quyền sở hữu công nghiệp, bí quyết kỹ thuật, quy trình công nghệ, dịch vụ kỹ thuật, quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu; các tài sản hợp pháp khác để thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các hình thức quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư;
2. Trường hợp khách hàng vay để đầu tư ra nước ngoài theo hình thức quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định thì tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho khách hàng vay sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về hình thức đầu tư và nhu cầu vay vốn;
3. Tổ chức tín dụng không được cho vay các nhu cầu vốn theo quy định tại Điều 8 Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoặc các nhu cầu vốn mà pháp luật nước tiếp nhận đầu tư không cho phép đầu tư, kinh doanh.

Điều 4. Điều kiện vay vốn

Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng vay để đầu tư ra nước ngoài có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền cấp và đáp ứng các điều kiện về chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 64 Luật Đầu tư;
2. Có nhu cầu vay vốn theo quy định tại Điều 3 Thông tư này;
3. Có phương án sử dụng vốn đầu tư ra nước ngoài khả thi;
4. Có khả năng tài chính để trả nợ từ nguồn thu từ dự án đầu tư tại nước ngoài hoặc các nguồn tiền hợp pháp khác.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị vay vốn

Khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải gửi cho tổ chức tín dụng các tài liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và các tài liệu khác do tổ chức tín dụng hướng dẫn phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng loại dự án đầu tư, hình thức đầu tư ra nước ngoài và phương thức cho vay đối với khách hàng.

Điều 6. Mức cho vay

Mức cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng tối đa không vượt quá 70% tổng mức vốn đầu tư ra nước ngoài của khách hàng theo các hình thức quy định tại các điểm a, b, c và đ Khoản 1 Điều 52 Luật Đầu tư.

Điều 7. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với thời hạn của dự án, thời hạn của hợp đồng BBC và khả năng trả nợ của khách hàng.

Điều 8. Đồng tiền cho vay, trả nợ

1. Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về việc cho vay để đầu tư ra nước ngoài bằng ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam và được chuyển đổi sang đồng tiền được xác định đầu tư ra nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;
2. Đồng tiền trả nợ là đồng tiền cho vay của khoản vay.

Điều 9. Bảo đảm tiền vay

1. TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận với khách hàng việc bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
2. Việc áp dụng bảo đảm tiền vay bằng tài sản ở nước ngoài do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

Điều 10. Thực hiện quy định về ngoại hối

1. Khách hàng vay để đầu tư ra nước ngoài được chuyển số vốn vay ra nước ngoài để góp vốn thực hiện dự án đầu tư và chuyển vốn, lợi nhuận, các khoản thu nhập khác phát sinh từ dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam để trả nợ vay;

2. Mọi giao dịch chuyển tiền ra nước ngoài và chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam trong quá trình cho vay, sử dụng vốn vay và trả nợ liên quan đến dự án đầu tư ra nước ngoài, tổ chức tín dụng và khách hàng vay thực hiện theo quy định của Pháp lệnh ngoại hối, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ngoại hối, Thông tư của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật khác về ngoại hối có liên quan.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát vốn vay

Tổ chức tín dụng có trách nhiệm và có quyền kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng, trên cơ sở báo cáo tài chính, các tài liệu khác có liên quan của khách hàng vay và pháp nhân được hình thành từ dự án đầu tư ra nước ngoài, tài sản bảo đảm (nếu có). Tổ chức tín dụng và khách hàng vay phải có thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng về biện pháp kiểm tra, giám sát vốn vay phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm và tính chất khoản vay để đảm bảo an toàn, hiệu quả vốn cho vay.

Điều 12. Áp dụng các văn bản pháp luật có liên quan

Tổ chức tín dụng thực hiện việc cho vay đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này. Những nội dung không quy định tại Thông tư này thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, chậm nhất vào ngày 15 của tháng liền sau quý báo cáo, tổ chức tín dụng báo cáo Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài theo quy định về báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước;

2. Trường hợp đột xuất, tổ chức tín dụng thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 14. Quy định chuyển tiếp

Đối với các hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư có hiệu lực thi hành:

1. Tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, hạn mức tín dụng dự phòng, hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán, nếu trong nội dung hợp đồng không thỏa thuận thời hạn duy trì hạn mức tín dụng, hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng dự phòng, thì tổ chức tín dụng và khách hàng được tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng nhưng thời hạn duy trì của hạn mức tín dụng, hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng dự phòng tối đa không vượt quá 01 (một) năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 10/2006/TT-NHNN ngày 21/12/2006 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc tổ chức tín dụng cho khách hàng vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

- a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài;
- b) Đầu mối xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài theo quy định hiện hành của pháp luật;
- c) Đầu mối nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các cơ chế, chính sách hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài.

2. Vụ Quản lý ngoại hối:

Đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, xử lý các vấn đề liên quan đến nguồn vốn và quản lý ngoại hối của các dự án đầu tư ra nước ngoài khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc đề nghị của Bộ Kế hoạch và đầu tư.

3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng trong việc cho khách hàng vay để thực hiện các hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định pháp luật về cho vay để đầu tư ra nước ngoài và quản lý ngoại hối; Xử lý các vi phạm phát sinh.

4. Các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước, theo chức năng nhiệm vụ và phạm vi quản lý, có trách nhiệm phối hợp xử lý những vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài trong trường hợp cần thiết.

5. Tổ chức tín dụng căn cứ Thông tư này để ban hành quy định nội bộ về hoạt động cho vay đối với khách hàng để đầu tư ra nước ngoài;

6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

THÔNG ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Website NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ TDCNKT(10).